

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 13-8-2024

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyên

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Văn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1266/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc Y**, sinh năm 1995

Địa chỉ thường trú: Tổ 2, ấp Đ, xã H, huyện N, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Anh **Lê Hồng Qu**, sinh năm 1991

Địa chỉ thường trú: ấp Đ, xã H, huyện N, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên hệ: Công an xã P, huyện N, thành phố H.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Hồng Qu tự nguyện chung sống vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ (theo giấy chứng nhận kết hôn số 222, ngày 14/10/2022).

Thời gian đầu, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc để vun đắp cuộc sống gia đình, tuy nhiên khoảng thời gian gần đây anh Lê Hồng Qu công tác xa nhà nên đã có quan hệ tình cảm với một người phụ nữ khác, hậu quả dẫn đến người phụ nữ kia có thai. Từ đó vợ chồng chị Y bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xung đột. Mặc dù cả hai đã rất cố gắng, hai gia đình cũng đã hòa giải nhưng không thể hòa giải đoàn tụ được. Mặt khác, sau khi chị Y phát hiện ra sự việc thì anh Qu không có ý muốn hối cải. Nay chị Y cương quyết xin ly hôn với anh Lê Hồng Qu vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị chưa có con chung (hiện nay chị Y đang mang thai ở tháng thứ 9, tuy nhiên không yêu cầu Tòa án giải quyết).

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Do hiện nay chị Y đã ở những tháng cuối thai kỳ, đi lại khó khăn nên xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

** Bị đơn anh Lê Hồng Qu trình bày:*

Anh đồng thuận ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Y nhưng xin vắng mặt. Tài liệu phía chị Y đã cung cấp cho Tòa án nên anh không có ý kiến gì thêm.

Anh đang công tác trong lực lượng vũ trang tại thành phố H, công việc thường xuyên đi công tác đột xuất nên không thể đến làm việc theo đúng thời gian.

Anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc nhanh nhất có thể, không cần mời hòa giải theo quy định vì trong cuộc sống hiện nay cả hai không có tiếng nói chung.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, hòa giải, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Lê Hồng Qu tự nguyện chung sống vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 222 ngày 14/10/2022. Chị Y khai do anh Qu có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng cãi vã, xung đột. Nay chị Y yêu cầu giải quyết ly hôn, chị Y khai chưa có con chung (chị mang thai ở tháng thứ 9, nhưng không yêu cầu giải quyết). Anh Qu đồng ý với yêu cầu của chị Y và xin vắng mặt. Căn cứ Điều 9, 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Lê Hồng Qu có yêu cầu vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự:

Chị Nguyễn Thị Ngọc Y yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Lê Hồng Qu. Theo xác nhận thông tin về cư trú, anh Qu có thường trú tại tổ 2, ấp Đ, xã H, huyện N, tỉnh Đ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Quan hệ pháp luật được xác định “Tranh chấp ly hôn”. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc Y, bị đơn là anh Lê Hồng Qu.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Lê Hồng Qu chung sống vào năm 2022, trên cơ sở thương yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 222, ngày 14/10/2022. Căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 thì hôn nhân trên được xem là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thì thấy: Chị Y khai nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Qu có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột. Chị Y yêu cầu giải quyết ly hôn, anh Qu đồng ý thuận tình và đề nghị không hòa giải do hiện nay cả hai không có tiếng nói chung. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Y, anh Qu đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị Y được ly hôn anh Qu là phù hợp pháp luật.

[4]. Về con chung: Chị Y khai chị và anh Qu chưa có con chung (hiện nay chị Y đang mang thai ở tháng thứ 9) nên không yêu cầu giải quyết.

Do thực tế chị Y chưa sinh con nên không xem xét, giải quyết là phù hợp pháp luật.

[5]. Tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

[6]. Nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016, chị Nguyễn Thị Ngọc Y phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, 228, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 9, 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Y về việc “Ly hôn” đối với bị đơn anh Lê Hồng Qu.

1. Xử: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc Y được ly hôn anh Lê Hồng Qu.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017888 ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đ. Chị Y đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Y, anh Lê Hồng Qu được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mai